

Ngày 30/09/2025	33,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.6%	-1.7%	1.6%

	Q3/25	
ROE	22.8%	+/- YoY ▼ 0.2%

	Q3/25		
DT thuần	200	QoQ ▲ 9.00	YoY ▲ 14.0
	tỷ VNĐ	▲ 4.8%	▲ 7.6%

	9T 2025	
DT thuần	573	YoY ▲ 6.00
	tỷ VNĐ	▲ 1.1%

	Q3/25		
LN gộp	120	QoQ ▲ 7.00	YoY ▲ 7.00
	tỷ VNĐ	▲ 6.5%	▲ 6.5%

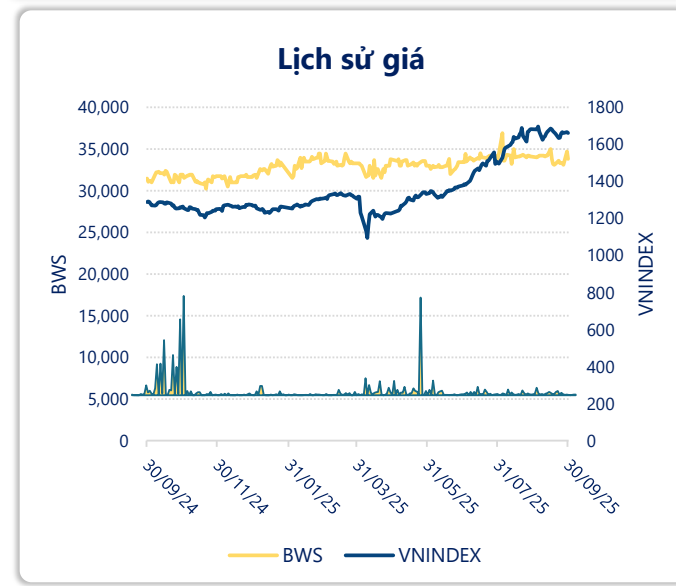
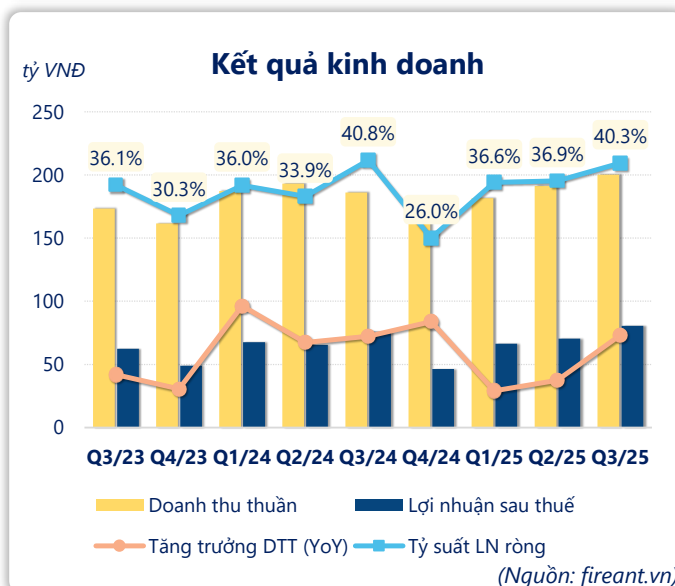
	9T 2025	
LN gộp	335	YoY ▼ 1.00
	tỷ VNĐ	▼ 0.4%

	Q3/25		
LN thuần	89.4	QoQ ▲ 24.2	YoY ▲ 5.20
	tỷ VNĐ	▲ 37.1%	▲ 6.2%

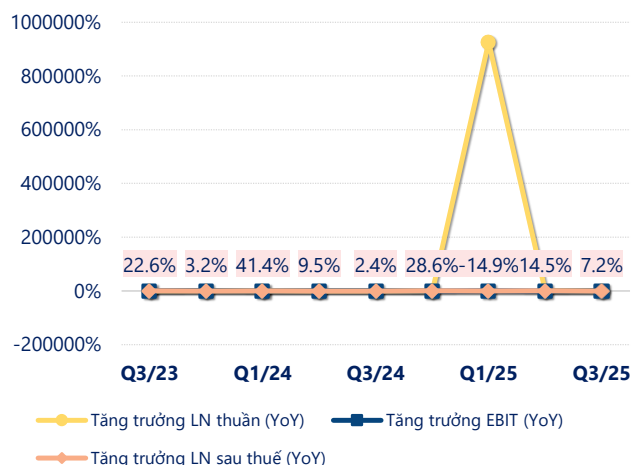
	9T 2025	
LN thuần	226	YoY ▼ 5.00
	tỷ VNĐ	▼ 2.2%

	Q3/25		
LN sau thuế	80.6	QoQ ▲ 10.1	YoY ▲ 4.70
	tỷ VNĐ	▲ 14.3%	▲ 6.2%

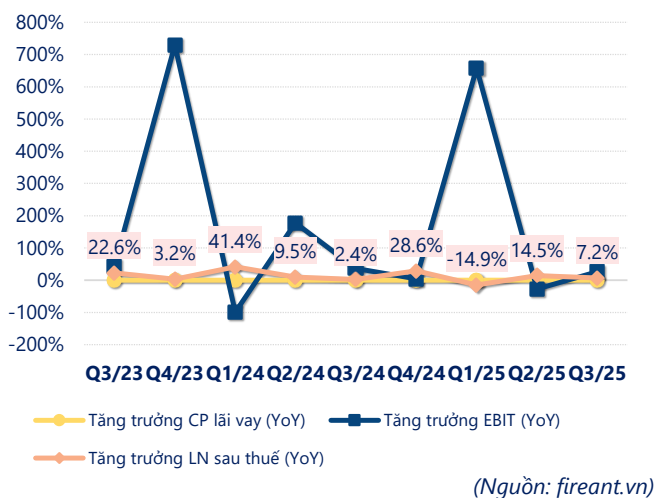
	9T 2025	
LN sau thuế	218	YoY ▲ 9.00
	tỷ VNĐ	▲ 4.1%



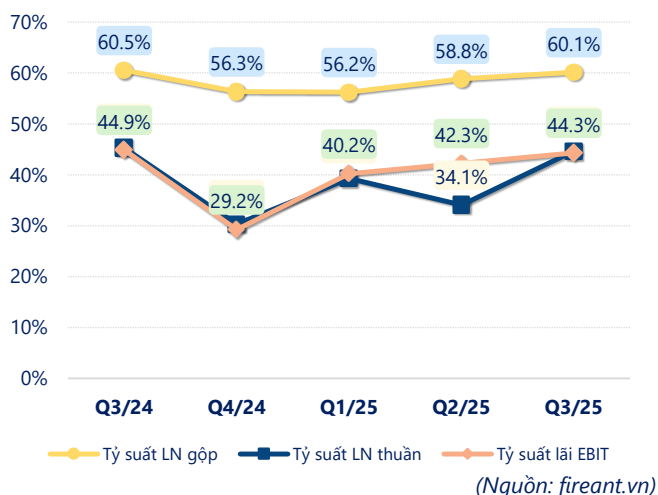
Tăng trưởng lợi nhuận



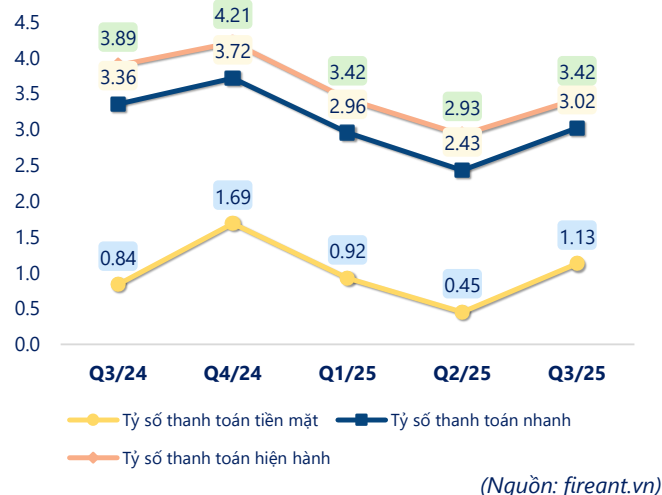
Tăng trưởng chi phí



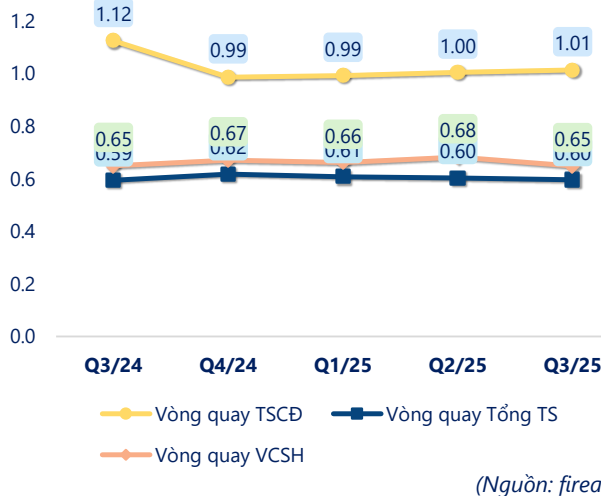
Tỷ suất lợi nhuận



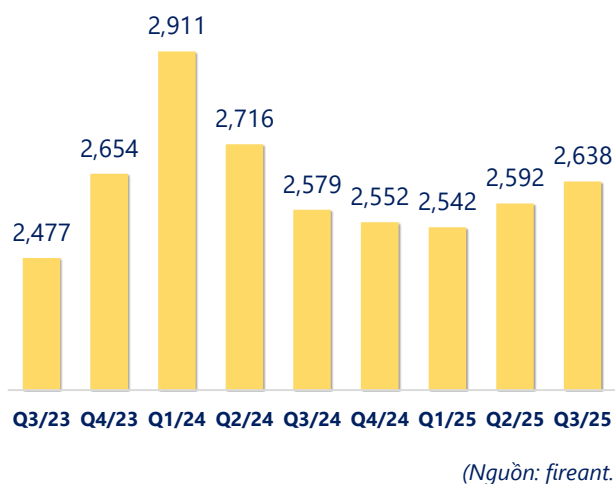
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	200	186	7.6%	573	567	1.1%
Giá vốn hàng bán	79.8	73.4	8.7%	238	230	3.4%
Lợi nhuận gộp	120	113	6.5%	335	336	-0.4%
Doanh thu HĐTC	14.4	14.3	0.5%	30.9	21.5	44.0%
Chi phí TC	0.01	0.00		0.04	0	
Chi phí lãi vay	0.01	0.00		0.04	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	27.6	19.5	41.6%	76.4	56.7	34.8%
Chi phí QLDN	17.7	23.2	-23.6%	63.6	70.1	-9.3%
LN thuần từ HĐKD	89.4	84.2	6.2%	226	231	-2.2%
Lợi nhuận khác	-0.73	-0.73	0.5%	16.6	2.23	642%
LN trước thuế	88.7	83.5	6.2%	243	233	4.0%
Lợi nhuận sau thuế	80.6	75.9	6.2%	218	209	4.1%
LNST của CĐ cty mẹ	80.6	75.9	6.2%	218	209	4.1%

(Nguồn: fireant.vn)

